

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi; Ông Nguyễn Hạ Tuấn

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc A** - sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội (*có đơn xin vắng mặt*).

*** Bị đơn:** Anh **Trịnh Quốc H** - sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị Ngọc A là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trịnh Quốc H có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Phương năm 2008. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Chị cũng đã cố gắng nhẫn nhịn chung sống nhưng không được. Càng chung sống thì mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng và tình cảm càng phai nhạt. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên không thể quay về tiếp tục sống chung, chị cương quyết xin ly hôn anh H. Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là

Trịnh Bảo N - sinh ngày 31/8/2008 và cháu Trịnh Quốc B - sinh ngày 20/6/2013. Hiện hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng vì anh H không có trách nhiệm với các con, không có công việc ổn định. Trường hợp mỗi người nuôi một thì chị xin nhận nuôi cháu Bảo N. Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Trịnh Quốc H trình bày: Anh và chị Ngọc A qua một thời gian tìm hiểu thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Phương năm 2008. Sau khi kết hôn cuộc sống của hai vợ chồng liên tục mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay thì không được. Nay chị Ngọc A cương quyết xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị Ngọc A có 02 con chung như chị Ngọc A đã trình bày là Trịnh Bảo N - sinh ngày 31/8/2008 và cháu Trịnh Quốc B - sinh ngày 20/6/2013. Khi ly hôn, anh cũng có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Ngọc A cấp dưỡng còn nếu không được nuôi hai thì anh nhận nuôi cháu Bảo N do cháu là con gái, đang tuổi phát triển có những thay đổi mà cần phải có người chăm sóc; trong khi đó chị Ngọc A làm nhân viên Bảo hiểm nhân thọ đi suốt ngày không có thời gian chăm sóc con, còn anh hiện giờ đang mở cửa hàng ăn uống. Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và xin nhận nuôi cháu Bảo và vẫn giữ nguyên các quan điểm; Bị đơn vắng mặt; Nguyên đơn, bị đơn đều không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Trịnh Quốc H. Về con chung, giao cho chị Ngọc A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Quốc B - sinh ngày 20/6/2013; giao anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Bảo N - sinh ngày 31/8/2008; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh chị Ngọc A và anh H cho đến khi có thay đổi khác. Chị Ngọc A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Ngọc A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Quốc H và được nuôi hai con; tài sản, công nợ chung, chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết. Do vậy, đây là Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Trịnh Quốc H có đăng ký nơi cư trú: Thôn Mỹ Cầu, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trịnh Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Phương, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội ngày 02/4/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; vợ chồng không có niềm tin với nhau; liên tục xảy ra xô xát, chửi mắng nhau. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị Ngọc A cương quyết xin ly hôn anh H. Anh H không có quan điểm rõ ràng mà có ý kiến anh phải được nuôi con thì mới đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Chị Ngọc A và anh H kết hôn năm 2008, xong hai anh chị sinh sống và làm việc ở nơi khác, thỉnh thoảng về quê. Về cuộc sống hôn nhân của hai anh chị, địa phương chỉ biết hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống còn nguyên nhân chính thì không rõ. Nay chị Ngọc A có đơn ly hôn, chính quyền địa phương đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị Ngọc A và anh H mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngọc A là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trịnh Quốc H đều xác nhận có 02 con chung là Trịnh Bảo N - sinh ngày 31/8/2008 và cháu Trịnh Quốc

B - sinh ngày 20/6/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án: chị Ngọc A và anh H đều có quan điểm đề nghị Tòa giải quyết được nuôi hai con; nếu không được nuôi cả hai thì cả hai anh chị đều nhận nuôi cháu Ngọc. Xong tại đơn xin vắng mặt thì chị Ngọc A có quan điểm nhận nuôi cháu Bảo.

Xét đề ổn định sinh hoạt cũng như tuổi của cháu Ngọc, cháu Bảo, Hội đồng xét xử thấy: Chị Ngọc A là nhân viên Bảo hiểm, anh H mở cửa hàng kinh doanh ăn uống; cả hai anh chị đều chưa có nhà riêng và đang sinh sống cùng với bố mẹ. Như vậy, xét về điều kiện kinh tế và chỗ ở thì cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dạy các con. Hiện tại cháu Ngọc đang ở với anh H tại xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa còn cháu Bảo đang ở với chị Ngọc A tại xã Song Phương, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án hai cháu đều có quan điểm ở với chị Ngọc A. Xong hai cháu đều đã trên 7 tuổi, tự biết chăm sóc vệ sinh cá nhân. Địa giới hành chính huyện Ứng Hòa và huyện Hoài Đức đều thuộc thành phố Hà Nội nên việc đi lại thăm nom con chung không gặp trở ngại khó khăn. Chị Ngọc A đã có đơn xin nhận nuôi cháu Bảo và đồng ý để anh H nuôi cháu Ngọc là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không trái quy định của pháp luật. Vì vậy, xét về địa lý, tuổi tác và tính chất ổn định chỗ ăn, chỗ ở, Hội đồng xét xử: giao cháu Bảo cho chị Ngọc A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Ngọc cho anh H là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Ngọc A và anh H đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Ngọc A và anh H cho đến khi có thay đổi khác; chị Ngọc A và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trịnh Quốc H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Trịnh Quốc H.

2. Về con chung: Sau ly hôn - Giao chị Nguyễn Thị Ngọc A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Quốc B - sinh

ngày 20/6/2013; Giao anh Trịnh Quốc H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Bảo N - sinh ngày 31/8/2008; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Ngọc A và anh H cho đến khi có đề nghị thay đổi mới khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Trịnh Quốc H đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057038 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt; đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi đã Đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện